

Bản án số: 317/2024/DS-ST  
Ngày: 28-8-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Hiếu Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lưu Đức Quang;
- Bà Trần Thị Thanh Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 377/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S.

Trụ sở: Đường N, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nhật Kinh K, GUQ số 3458/2024/UQ-TGD ngày 03/5/2024 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1987 (vắng mặt lần 2 không có lý do).

Địa chỉ: Số 343/1H Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2022 và bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/5/2016, ông Nguyễn Hoàng T có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng JCB JSpeedy CR Gold 356481-5907 với hạn mức sử dụng là 60.000.000 đồng. Ngày 21/9/2016, ông T có ký thêm Hợp đồng sử dụng thẻ MC Contactless Cre Gold 526830-9762 với hạn mức sử dụng chung là 60.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 863.565.036 đồng (trong đó thẻ JCB JSpeedy CR Gold 356481-5907 là 328.746.064 đồng, thẻ MC Contactless Cre Gold 526830-9762 là 534.818.972 đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 841.060.062 đồng (trong đó thẻ JCB JSpeedy CR Gold 356481-5907 là 321.076.162 đồng, thẻ MC Contactless Cre Gold 526830-9762 là 519.983.900 đồng).

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (thẻ JCB JSpeedy CR Gold 356481-5907 là ngày 01/01/2020, thẻ MC Contactless Cre Gold 526830-9762 là ngày 05/01/2020).

Tính đến ngày 28/8/2024, ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 216.057.577 đồng gồm nợ gốc: 67.299.941 đồng, nợ lãi: 148.757.636 đồng, cụ thể:

ĐVT: đồng

Loại thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Dư nợ	Lãi suất
JCB JSpeedy CR Gold	356481-5907	38.387.523	84.936.608	123.324.131	3.9% (2.6%*150%)
MC Contactless Cre Gold	526830-9762	28.912.418	63.821.028	92.733.446	
Tổng cộng		67.299.941	148.757.636	216.057.577	

Ngoài ra, ông T phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Hoàng T nhưng bị đơn không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án lần nào. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do ông T vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã

tiên hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt xét xử lần 2 hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S buộc ông Nguyễn Hoàng T phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 67.299.941 đồng. Về nợ lãi sẽ do Hội đồng xét xử xem xét, tính toán cụ thể kể từ ngày ông T vi phạm đến ngày vụ án được đưa ra xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng T phải trả tiền đã vay theo hợp đồng thẻ tín dụng, đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Mặt khác, bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

2.1 Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng xác định ông Nguyễn Hoàng T có sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S để tiêu dùng cá nhân.

2.2 Căn cứ vào tóm tắt sao kê của Ngân hàng cho thấy ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 841.060.062 đồng. Sau đó, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ Điều 2 và Điều 23 bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển nợ quá hạn đối với dư nợ còn thiếu của ông T là có cơ sở.

2.3 Theo quy định tại khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng tiền đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, Ngân hàng TMCP S là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất

thỏa thuận đối với khách hàng là không trái pháp luật. Căn cứ tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thì lãi suất đối với thẻ tín dụng là 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn nên có cơ sở chấp nhận mức lãi suất như trên.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng T phải trả cho Ngân hàng nợ gốc: 67.299.941 đồng, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/8/2024: 148.757.636 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Hoàng T phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 28/8/2024 của các hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 216.057.577 (hai trăm mười sáu triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi bảy) đồng. Trong đó nợ gốc: 67.299.941 đồng; nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/8/2024: 148.757.636 đồng. Cụ thể:

- Đối với thẻ tín dụng JCB JSpeedy CR Gold số thẻ 356481-5907 bao gồm nợ gốc: 38.387.523 (ba mươi tám triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi ba) đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 28/8/2024: 84.936.608 (tám mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm lẻ tám) đồng.

- Đối với thẻ tín dụng MC Contactless Cre Gold số thẻ 526830-9762 bao gồm nợ gốc: 28.912.418 (hai mươi tám triệu, chín trăm mười hai nghìn, bốn trăm mười tám) đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 28/8/2024: 63.821.028 (sáu mươi ba triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, không trăm hai mươi tám) đồng.

Thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong trong các hợp đồng thẻ tín dụng JCB JSpeedy CR Gold, số thẻ 356481-5907 và thẻ tín dụng MC Contactless Cre Gold, số thẻ 526830-9762 đã ký.

**2. Về án phí:** Ông Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí sơ thẩm là 10.802.879 (mười triệu tám trăm lẻ hai nghìn tám trăm bảy mươi chín) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.795.998 (ba triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi tám) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0019357 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

**3. Đương sự vắng mặt** được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Mai Hiếu Hạnh**